

Số: 3123/UBND-KT

Quận 4, ngày 11 tháng 10 năm 2018

V/v công khai số liệu thu-chi ngân sách
9 tháng năm 2018 của Quận 4.

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Sở Tài chính Thành phố.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 6383/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 4066/QĐ-UBND-TH ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về giao chỉ tiêu dự toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ tình hình thực hiện thu-chi ngân sách 9 tháng năm 2018, Ủy ban nhân dân Quận 4 thông báo công khai số liệu thu chi ngân sách 9 tháng năm 2018 của Quận 4.

(Theo biểu chi tiết kèm theo)

Giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử Quận 4 theo quy định. /.

Nơi nhận :

- Như trên;
- TT.HĐND Quận 4;
- TT.UBND Quận 4;
- VP HĐ&UB: CVP;
- Phòng TC-KH Quận 4;
- Lưu: Vt.

CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Quân

BÁO CÁO THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU-CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG NĂM 2018 CỦA QUẬN 4

(Kèm theo Công văn số **3123**/UBND-KT ngày **11** tháng 10 năm 2018)

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 6383/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 4066/QĐ-UBND-TH ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về giao chỉ tiêu dự toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ kết quả thực hiện thu-chi ngân sách 9 tháng năm 2018, Ủy ban nhân dân Quận 4 báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thu-chi ngân sách 9 tháng năm 2018 của Quận 4 như sau:

1 Tổng thu ngân sách nhà nước: 1.086,134 tỷ đồng, đạt 72,36% so với dự toán dự toán năm 2018, giảm 2,94% so với cùng kỳ (1.119,081 tỷ đồng) do thu thuế Công thương nghiệp (404,872 tỷ đồng) giảm so với cùng kỳ (511,745 tỷ đồng)..

2. Tổng thu ngân sách địa phương: 415,847 tỷ đồng, đạt 80,51% so với dự toán năm 2018, giảm 8,34% so với cùng kỳ (453,692 tỷ đồng) do thu thuế Công thương nghiệp (72,792 tỷ đồng) giảm so với cùng kỳ (92,132 tỷ đồng). Trong đó:

+ Thu ngân sách Quận hưởng 100%: 78,299 tỷ đồng

+ Thu ngân sách Quận hưởng từ các khoản thu phân chia: 83,767 tỷ đồng

3. Tổng chi ngân sách địa phương: 356,417 tỷ đồng đạt 69,01% so với dự toán năm 2018, tăng 12,64% so với cùng kỳ (316,41 tỷ đồng) do tăng lương cơ sở, kinh phí mua sắm trang thiết bị của BCH Quân sự Quận, kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin trực tuyến và hoạt động vệ sinh môi trường. Trong đó:

- Chi đầu tư: 49,803 tỷ đồng

- Chi thường xuyên: 306,094 tỷ đồng.

Trên đây là báo cáo thuyết minh công khai tình hình thực hiện thu-chi 9 tháng năm 2018 ngân sách Quận 4.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH QUẬN 9 THÁNG NĂM 2018
(Kèm theo Công văn số 3123 /UBND-KT ngày 11 tháng 10 năm 2018)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện (9 tháng năm 2018)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH QUẬN	516.502	415.847	80,51	91,66
I	Thu cân đối ngân sách Quận	516.502	374.699	72,55	88,41
1	Thu nội địa	516.502	374.634	72,53	88,53
2	Thu viện trợ		65		
II	Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước		41.149		137,66
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH QUẬN	516.502	356.417	69,01	112,64
I	Tổng chi cân đối ngân sách Quận	516.502	356.417	69,01	112,64
1	Chi đầu tư phát triển	-	49.803		228,95
2	Chi thường xuyên	503.314	306.094	60,82	104,06
3	Dự phòng ngân sách	13.188	520	3,94	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên				

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số 3123/UBND-KT ngày 11 tháng 10 năm 2018)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện (9 tháng năm 2018)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.501.000	1.086.134	72,36	97,06
I	Thu nội địa	1.501.000	1.086.069	72,36	97,10
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	780.000	404.872	51,91	79,12
-	Thuế giá trị gia tăng	509.900	234.149	45,92	72,12
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	265.200	170.250	64,20	91,96
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu hàng hoá dịch vụ trong nước	4.900	472	9,64	24,37
2	Thuế bảo vệ môi trường		19		
3	Thuế thu nhập cá nhân	155.000	121.421	78,34	131,87
4	Lệ phí trước bạ	160.000	93.922	58,70	97,20
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.000	3.509	116,95	94,28
6	Tiền sử dụng đất	183.000	327.662	179,05	107,29
7	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	135.000	58.278	43,17	136,10
8	Lệ phí Môn bài	7.417	8.184	110,34	107,05
9	Thu phí, lệ phí	27.583	5.011	18,17	25,53
10	Thu khác ngân sách	50.000	63.191	126,38	162,85
II	Thu viện trợ		65		
B	THU NGÂN SÁCH QUẬN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	180.175	162.423	90,15	100,66
1	Từ các khoản thu phân chia	139.518	83.767	60,04	77,73
2	Các khoản thu ngân sách Quận được hưởng 100%	40.657	78.299	192,58	146,79
3	Thu hưởng thêm qua điều tiết		358		141,87

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH QUẬN 9 THÁNG NĂM 2018(Kèm theo Công văn số **3123**/UBND-KT ngày **11** tháng 10 năm 2018)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện (9 tháng năm 2018)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH QUẬN	516.502	356.417	69,01	112,64
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	516.502	356.417	69,01	112,64
I	Chi đầu tư phát triển		49.803		228,95
II	Chi thường xuyên	503.314	306.094	60,82	104,06
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	167.880	105.321	62,74	107,52
2	Chi quốc phòng, an ninh	31.611	26.449	83,67	138,48
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	39.170	22.213	56,71	147,92
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	4.043	2.520	62,34	86,60
5	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	775	268	34,61	44,35
6	Chi sự nghiệp kinh tế	61.324	17.843	29,10	92,06
7	Chi quản lý hành chính	134.399	82.985	61,75	107,48
8	Chi bảo đảm xã hội	56.095	43.302	77,19	80,18
9	Chi khác	8.016	5.128	63,98	69,92
10	Chi viện trợ		65		
III	Dự phòng ngân sách	13.188	520	3,94	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		-		

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4